

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05-03-2019
V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thạnh

Ông Dương Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/HNGĐ-ST ngày 09/01/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Ny P, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Trùng H, xã Vinh P, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ liên lạc: Số 14 đường số 2 khu nhà ở A khu phố 1, phường Linh T, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Thái N;

Địa chỉ: 12 Scabro Street, Mississauga, Ontario, L4tLe4 Canada. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12/9/2017 của bà Hoàng Thị Ny P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Hoàng Thị Ny P và ông Võ Thái N quen biết nhau vào năm 2006 thông qua sự giới thiệu của bạn bè. Sau một thời gian liên lạc và tìm hiểu qua điện thoại và thư từ thì đến năm 2007 ông N về Việt Nam và kết hôn với bà P trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/3/2007.

Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 05 tháng tại nhà của bà P ở Thôn Trùng H, xã Vinh P, huyện Phú Vang, sau đó ông N trở về lại Canada. Hai người vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Ông N có làm thủ tục bảo lãnh đoàn tụ vợ chồng cho bà P nhưng không được chấp nhận, từ đó cả hai người ít liên lạc với nhau. Đến nay, sau 10 năm kết hôn, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phăng xin ly hôn với ông Nguyễn để cả hai sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung và tài sản chung: Bà Hoàng Thị Ny P xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Võ Thái N: Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã có công văn số 174/CV-TAND vào ngày 19/01/2018 và công văn số 1063/CV-TAND vào ngày 26/4/2018 yêu cầu ông Võ Thái N cung cấp lời khai, đồng thời Tòa án đã thực hiện thủ tục Ủy thác tư pháp để Ủy thác cho chính quyền địa phương nơi ông N cư trú tại Canada tổng đạt các văn bản này cho ông. Vào ngày 06/9/2018 Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cho Bộ Tổng Chương lý Tòa án bang Ontario, Canada để tổng đạt cho ông Võ Thái N, tuy nhiên cho đến nay không có kết quả về việc thực hiện tổng đạt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm về tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã lập hồ sơ đầy đủ, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các bên đương sự đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng, Hội đồng xét xử đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, đảm bảo quyền trình bày, tranh luận của đương sự, không có gì cần phải kiến nghị khắc phục. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 122; khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Hoàng Thị Ny P được ly hôn với ông Võ Thái N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ thông tin nơi cư trú của bị đơn theo đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Ny P, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 14/3/2007 giữa ông Võ Thái N và bà Hoàng Thị Ny P. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Võ Thái N và Bộ Tư pháp đã Ủy thác tương trợ tư pháp vào ngày 06/9/2018 cho Bộ Tổng Chương lý Tòa án bang Ontario, Canada nơi ông N cư trú để tổng đạt các văn bản như Thông báo thụ lý vụ án, công văn yêu cầu cung cấp lời khai và các văn bản của Tòa án. Vào ngày 12/02/2019 Bộ Tư pháp đã chuyển văn bản của Bộ Tổng Chương lý Tòa án bang Ontario, Canada về việc không tổng đạt được cho ông Võ Thái N với lý do: “Khu

nhà một hộ ở đã chuyển đổi sang khu nhà ở phức hợp. Không thể liên hệ với bất kỳ người nào để thi hành sự tổng đạt của những giấy tờ này”. Do đó, căn cứ vào Công ước La Hay năm 1965 và điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thái N và bà Hoàng Thị Ny P kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/3/2007 phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì ông N trở về Canada. Do điều kiện hai người ở xa nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Trong quá trình xác minh và tại phiên tòa bà Phăng vẫn xin được ly hôn với ông N đồng thời bà cung cấp cho Tòa án 01 Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do bà và ông Võ Thái N cùng ký tên vào ngày 30/9/2016 có xác nhận của Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Ottawa Canada. Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền nơi ông N đang cư trú để tổng đạt Thông báo thụ lý và Công văn lấy lời khai của ông N. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn không có kết quả và ông N không có văn bản để trả lời cho Tòa án về việc bà P xin ly hôn ông, chứng tỏ ông cố tình dấu địa chỉ, bỏ mặc, không quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Hoàng Thị Ny P ly hôn với ông Võ Thái N.

[2.2] Về con chung: Bà Ny P xác định là không có và không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ny P không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:* Bà Hoàng Thị Ny P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; điểm c khoản 5 Điều 477, 479 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 122; khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho bà Hoàng Thị Ny P được ly hôn với ông Võ Thái N.

2. Về con chung, tài sản: Bà Hoàng Thị Ny P xác định là không có và không yêu cầu, nên Toà án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Ny P phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 005328 ngày 10/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà P đã nộp đủ án phí.

Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Hoàng Thị Ny P phải chịu 200.000 đồng chi phí ủy thác tư pháp về dân sự ra nước ngoài, đã nộp đủ tại Biên lai số 0001308 ngày 20/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà Hoàng Thị Ny P phải chịu 100 đô la Canada tương đương 1.801.000 đồng Việt Nam về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp của Việt Nam và số tiền 282.233 đồng Việt Nam, toàn bộ số tiền trên đã nộp đủ theo 02 Giấy chứng nhận nộp tiền ngày 01/8/2018 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Hoàng Thị Ny P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Võ Thái N có quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu VPTDS;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

TRƯƠNG CAO SƠN